

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 252/2025/DS-PT
Ngày 24 tháng 12 năm 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh và ông Nguyễn Vĩnh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 2), xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 192a/2025/QĐ-PT ngày 03/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (V2); Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S, số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, thành phố Hồ Chí Minh);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ông Hàn Ngọc V: Ông Nguyễn Đình T – Giám đốc khối mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ - Là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 226369.24 ngày 23/10/2024).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đình T: Bà Nguyễn Thị H – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng, vùng Đ, khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ – Là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 232679.24 ngày 23/10/2024);

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị H: Ông Nguyễn Ngọc Đ (vắng mặt), ông Nguyễn Văn G (có mặt), ông Nguyễn Công H1 (vắng mặt), ông Vũ Anh Q (vắng mặt) - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q1 - Là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 314675.25 ngày 13/10/2025);

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Vân A, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã S, tỉnh Phú Thọ) (vắng mặt)

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q1;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại Toà án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP Q1 - VIB Phòng G1 cấp tín dụng cho chị Lê Thị Vân A, chi tiết như sau: HĐTD số 4734486.20 ngày 24/12/2020; HĐTC số 4588021.20 ngày 24/12/2020; số tiền vay: 532.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi hai triệu đồng); mục đích vay: mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát: 88A-387.92, theo hợp đồng mua bán số 1323/2020, mục đích sử dụng: tiêu dùng; thời hạn vay: 96 tháng từ ngày 25/12/2020 đến ngày 24/12/2028; lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,9 %/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất không ưu đãi là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,5 %/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm. nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng, số tiền gốc trả hàng tháng là 5.550.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ. nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng theo dư thực tế. Ngày trả nợ gốc lãi đầu tiên là ngày 25/01/2021. Tài sản thế chấp: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Kia số loại: EFIELD Số_loại_xe_bản_đồ_số Ceratobiển kiểm soát: 88A-387.92 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065710 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 21/12/2020, theo Hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải số 4588021.20 ngày 24/12/2020

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 24/12/2020, V2 đã giải ngân cho chị Lê Thị Vân A với số tiền là 532.000.000 đồng, theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4734486(1).20 theo đúng yêu cầu của chị Lê Thị Vân A và phù hợp với quy định tại Hợp đồng tín dụng. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, chị Lê Thị Vân A đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm 29/7/2025, chị Lê Thị Vân A chỉ trả được 322.950.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 204.979.777 . Mặc dù V2 đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng chị Lê Thị Vân A vẫn chây ỳ, không trả nợ. Khoản nợ của chị Lê Thị Vân A đã chuyển sang quá hạn từ ngày 25/12/2024.

Tạm tính đến 29/7/2025, chị Lê Thị Vân A còn nợ V2 với tổng số tiền là 240.012.278 đồng, trong đó: nợ gốc là: 209.050.000 đồng, nợ lãi là: 12.612.161 đồng, nợ lãi quá hạn là: 18.350.117 đồng.

Buộc chị Lê Thị Vân A trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q1 toàn bộ số tiền chưa thanh toán theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tạm tính đến ngày 29/7/2025: Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 4734486.20 ngày 24/12/2020 gốc là: 209.050.000 đồng, nợ lãi là: 12.612.161 đồng, nợ lãi quá hạn là: 18.350.117 đồng. Chị Lê Thị Vân A còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả VIB theo

quy định tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà chị Lê Thị Vân A không trả được toàn bộ khoản nợ thì VIB được tự mình hoặc có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: Kiasố loại: Ceratobiển kiểm soát: 88A-387.92Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số D "Giấy_chứng_nhận_số" 065710Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 21/12/2020theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4588021.20 ngày 24/12/2020theo Hợp đồng thế chấp. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của chị Lê Thị Vân A với V2. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì chị Lê Thị Vân A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V2.

Bị đơn chị Lê Thị Vân A trình bày: Ngày 24/12/2020 chị có vay Ngân hàng TMCP Q1 theo hợp đồng tín dụng số 4734486.20 ngày 24/12/2020; Hợp đồng thế chấp số 4588021.20 ngày 24/12/2020; số tiền vay: 532.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi hai triệu đồng) mục đích để mua ô tô Kiasố loại: Ceratobiển kiểm soát: 88A-387.92 để đảm bảo cho khoản vay chị có thể chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu: Kiasố loại: Ceratobiển kiểm soát: 88A-387.92tính đến ngày 03/6/2025 chị còn nợ số tiền gốc là 209.050.000đ, tiền lãi 12.612.161đ, lãi quá hạn 10.940.095đ. Nay Ngân hàng khởi kiện chị đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Nhưng do hiện tại hoàn cảnh kinh tế và công việc nên đã quá hạn giờ chị muốn xin trả nợ dần trong thời gian tới.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q1 đối với chị Lê Thị Vân A.

Buộc chị Lê Thị Vân A trả cho Ngân hàng TMCP Q1 toàn bộ số tiền còn nợ chưa thanh toán theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tạm tính đến ngày 29/7/2025: tổng số 240.012.278 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là: 209.050.000 đồng (Hai trăm linh chín triệu không trăm năm mươi đồng), nợ lãi: 12.612.161 đồng (Mười hai triệu sáu trăm mười hai nghìn một trăm sáu mươi một đồng), nợ lãi quá hạn là: 18.350.117 đồng (Mười tám triệu ba trăm năm mươi nghìn một trăm mười bảy đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2025 cho đến khi thi hành xong, chị Lê Thị Vân A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất 20%/năm.

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà chị Lê Thị Vân A không trả được toàn bộ khoản nợ thì VIB có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: Kiasố loại: Ceratobiển kiểm soát: EFIELD "BKS" 88A-387.92Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065710Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 21/12/2020theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4588021.20 ngày

24/12/2020 theo Hợp đồng thế chấp. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của chị Lê Thị Vân A với V2. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì chị Lê Thị Vân A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V2.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 04/8/2025, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q1 kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

Quá trình xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án phúc thẩm đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát và tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ theo hướng, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm thì bị đơn còn phải chịu tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất 22,5%/năm và tiền lãi của số tiền nợ lãi trong hạn (12.612.161 đồng) chưa thanh toán theo mức lãi suất là 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nằm trong thời hạn luật định. Việc thụ lý kháng cáo đúng quy định của pháp luật nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc yêu cầu trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 24/12/2020, Ngân hàng và chị Vân A có ký hợp đồng tín dụng; ngày 26/02/2025, Ngân hàng khởi kiện chị Vân A. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4]. Nội dung vụ án: Ngân hàng V2 và chị Vân A đã ký Hợp đồng cho vay số 4734486.20 ngày 24/12/2020, theo đó, V2 đã cho chị Vân A vay vốn tổng số tiền 532.000.000 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là: 01 xe ô

tô nhãn hiệu: Kiasô loại: Ceratobiển kiểm soát: 88A-387.92 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065710 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 21/12/2020 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4588021.20 ngày 24/12/2020

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Vân A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện và Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định buộc chị Lê Thị Vân A trả cho Ngân hàng TMCP Q1 toàn bộ số tiền còn nợ chưa thanh toán tạm tính đến ngày 29/7/2025 là 240.012.278 đồng, trong đó: nợ gốc là: 209.050.000 đồng, nợ lãi: 12.612.161 đồng, nợ lãi quá hạn là: 18.350.117 đồng. Trường hợp chị Lê Thị V1 không trả được toàn bộ khoản nợ thì VIB có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: Kiasô loại: Ceratobiển kiểm soát: 88A-387.92 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4588021.20 ngày 24/12/2020 Sau khi xét xử không ai có kháng cáo, không có kháng nghị về nội dung trả nợ đến ngày xét xử sơ thẩm, xử lý tài sản thế chấp và việc cấp sơ thẩm quyết định như trên là đúng quy định nên cấp phúc thẩm giữ nguyên nội dung giải quyết về các nội dung trên của Tòa án cấp sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2025 cho đến khi thi hành xong, chị Lê Thị Vân A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất 20%/năm.

[5]. Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn về việc đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng tuyên mức lãi suất sau ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên, thấy rằng:

Cấp sơ thẩm xác định mức lãi suất sau ngày xét xử sơ thẩm, đối với Hợp đồng tín dụng số 4734486.20 ngày 24/12/2020 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất là 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là chưa đúng vì theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có hướng dẫn: *“Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi suất”*. Theo Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng N và các văn bản hướng dẫn thì không có quy định về mức lãi suất tối đa trong trường hợp trên.

Theo hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có hướng dẫn về Quyết định lãi, lãi suất trong bản án, quyết định của Tòa án:

“1...

a) Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo **mức lãi suất các bên thỏa thuận** nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.”

...

2. “Mức lãi suất hai bên thỏa thuận” hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn”.

Như vậy, trong trường hợp này khi quyết định lãi suất sau ngày xét xử sơ thẩm cần áp dụng mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tại thời điểm xét xử. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm thì Ngân hàng chưa cung cấp Quyết định về việc điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm xét xử và tại cấp phúc thẩm phía Ngân hàng đã nộp Quyết định về việc điều chỉnh lãi suất tại thời điểm xét xử và xác định mức lãi suất là 15%/năm. Đây là tình tiết mới để xác định mức lãi suất tại thời điểm xét xử sơ thẩm nên cấp phúc thẩm sẽ sửa án sơ thẩm theo mức lãi suất áp dụng sau ngày xét xử sơ thẩm là $15 \times 150\% = 22,5\%$ /năm trên dư nợ gốc. Ngoài ra, cấp sơ thẩm không quyết định lãi suất của nợ trong hạn sau ngày xét xử là có phần thiếu sót và cần xác định mức lãi suất theo hợp đồng là 10%/năm trên số tiền nợ lãi trong hạn.

[6]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q1, sửa bản án dân sự sơ thẩm như đã phân tích nêu trên.

[7]. Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Án phí dân sự phúc thẩm các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q1.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q1 đối với chị Lê Thị Vân A.

Buộc chị Lê Thị Vân A trả cho Ngân hàng TMCP Q1 toàn bộ số tiền còn nợ chưa thanh toán theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tạm tính đến ngày 29/7/2025 là 240.012.278 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu, không trăm mười hai nghìn, hai trăm bảy mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là: 209.050.000 đồng (Hai trăm linh chín triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng), nợ lãi: 12.612.161 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm mười hai nghìn, một trăm sáu mươi một đồng), nợ lãi quá hạn là: 18.350.117 đồng (Mười tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn, một trăm mười bảy đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày 30/7/2025 cho đến khi thi hành xong, chị Lê Thị Vân A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất 22,5%/năm và tiền lãi của số tiền nợ lãi trong hạn (12.612.161 đồng) chưa thanh toán theo mức lãi suất là 10%/năm.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Q1 có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Lê Thị Vân A không trả được toàn bộ khoản nợ thì VIB có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: Kiasố loại: Ceratobiển kiểm soát: 88A-387.92Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065710Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 21/12/2020theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4588021.20 ngày 24/12/2020

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của chị Lê Thị Vân A với V2. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì chị Lê Thị Vân A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V2.

[2]. Về án phí:

[2.1]. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Vân A phải chịu án phí là 12.000.000 đồng (làm tròn) (Mười hai triệu đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q1 số tiền tạm ứng án phí 7.028.000 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi tám ngàn đồng chẵn) đã nộp theo biên lai số 0007581 ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ).

[2.2]. Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng TMCP Q1 không phải chịu, trả lại Ngân hàng 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001341 ngày 12/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[3]. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 11 - Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ (Phòng THADS khu vực 11 - Phú Thọ);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

